

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 86

- Biện chánh Chánh Luận âm quyển hạ. Từ quyển thứ năm đến hết quyển thứ tám là bốn quyển đồng âm đây.

BIỆN CHÁNH LUẬN QUYỂN 5 PHẬT ĐẠO TIÊN HẬU THIÊN

Nạo dung âm trên nhiều giáo Thế Bản giải thích rằng: Nạo là tạo thành giáp tý bao lịch sách đều do tội thân của Hoàng Đế. Văn Luận viết từng dung nghi là sai, chưa rõ chỗ giải thích.

Mai côi âm trên là mai âm dưới công hồi Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hạt ngọc có vân màu hồng. Mao Thi Truyện cho rằng: Mai côi đó là tinh của đá rất đẹp giống ngọc hạt ngọc to rộng nhưng ngọc xấu, chữ hình thanh, chữ viết đều từ bộ ngọc Văn Luận viết chữ hồi là chẳng phải.

Hôn ngạnh ngược lại âm canh hạnh chữ thượng thanh. Sách Thuyết Văn ghi: Xương cá hoặc là viết chữ ngạnh là bộ cốt.

Hiệt hàng ngược lại âm trên là hiền kiết ngược lại âm dưới hà lãng sách Khảo Thanh cho rằng: Hiệt hàng là bay lên bay xuống. Mao Thi Truyện giải thích: Chim bay lên cao gọi là hiệt chim bay xuống gọi là hàng sách Thuyết Văn giải thích ý nói đối chọi nhau không phân trên dưới, chữ viết đều từ bộ hiệt âm hiệt ngược lại âm hiền kiết Lỗ Đầu cho rằng: Chẳng phải.

Biên niên ngược lại âm miệt miên Cố Dã Vương giải thích rằng: Biên là ghi việc theo niên đại trước sau thứ tự.

Hà noa ngược lại âm thóa hỏa Lương triều đại học sĩ.

Am kinh tịch ngược lại âm trên ám hàm sách Khảo Thanh cho rằng: Am là thuộc lòng văn tụng Quảng Nhã giải thích ghi nhớ đọc

thuộc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh âm xưa nay Chánh Tự viết chữ hàm đều thông dụng.

Đế hệ phổ ngược lại âm âm dưới bộ phổ sách Sử Ký cho rằng: Các hệ phổ trong gia tộc được ghi chép lại Thích Danh giải thích: Phổ là công bố khắp cùng cho mọi người biết. Xưa nay Chánh Tự giải thích: Phổ hệ đó là công bố theo thứ tự ghi chép trước sau xem xét sự việc hệ thống gia tộc, chữ viết từ bộ ngôn thanh phổ chữ chuyển chú.

Mạn thiên âm trên là vạn âm dưới là thiên hiệu Hán Triều Đông Phương Sóc.

Cân cố ngược lại âm trên cân cận sách Khảo Thanh cho rằng: Cân cố là hà tiện, tăng tiện bủn xỉn tiếc. Theo Tả Truyện cho rằng: Cân cố là lo sợ hổ thẹn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cách thanh cân.

Hoàng bộ mật ngược lại âm dưới mận tất sách Nhĩ Nhã giải thích: Yên tịnh. Tên người.

Phúng hồ ngược lại âm trên vũ phúng sách Khảo Thanh cho rằng: phúng là lấy lời nói khinh khi mắng nhiếc che bai người. Sách Thuyết Văn viết từ bộ quynh âm quynh ngược lại âm quý dinh dưới giống như là chữ võng lời văn lộn xộn âm vu là âm vu.

- Thích Lý sư tư thiên.

Mể mục âm trên là mể sách Vận Anh cho rằng: Trong mắt có bụi đất gọi là mể mục.

Báng độc ngược lại âm trên bác bàng Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Chê bai xúc siểm nói xấu sau lưng. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hủy báng sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh báng ngược lại âm dưới đồng mục Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Độc là chê bai nói xấu, khinh khi Quảng Nhã cho rằng: Xấu ác Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn cho rằng: Vu oan cho người khiến cho người ta đau khổ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh độc.

Vĩ điệp ngược lại âm trên vĩ quỹ sách Khảo Thanh cho rằng: Vĩ điệp là sáng cho chói rực rỡ, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là ánh sáng tràn ngập. Chữ viết từ bộ hỏa thanh vĩ hoặc là viết từ bộ nhật viết thành chữ vĩ cũng thông dụng. Ngược lại âm dưới đạm triếp sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ điệp sách Thuyết Văn viết từ bộ nhật thanh điệp nay viết chữ điệp hoặc là viết chữ điệp chữ biến thể, cũng đều thông dụng.

Khoa đản ngược lại âm trên khoa qua Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lời nói khoác khoe khoang, sách Ích Pháp cho rằng: Đối trá không thật gọi là khoa sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn

thanh khoa âm khoa đồng với âm trên. Ngược lại âm dưới đàn lờn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đản là khinh khi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn thanh đản.

Phi cộng ngược lại âm cộng ngưng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Con đế. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cũng gọi là xúc chức cũng là con đế. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trùng thanh công Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ hạo viết thành chữ cộng là chữ cổ, cũng thông dụng.

Cảo du ngược lại âm trên hồ lão sách Khảo Thanh cho rằng: Cảo là đất kinh nơi Chu Vũ Vương dựng đô. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cảo là đất kinh đô. Tây chu Vũ Vương nơi kinh đô Trường An, thuộc tây nam, chữ viết từ bộ kim thanh cao.

Vũ thổ âm dưới thổ cố thổ là là đầu cùng với chữ thô cũng đồng chữ viết từ bộ thô tóm lại sau điểm giống như cái đuôi con thỏ.

Bao nữ ngược lại âm bảo mao sách Khảo Thanh cho rằng: Bao là khen tốt đẹp. Cũng là tên nước. Bao giống như chu u vương. Bao phi xem lửa cháy thì cười, cười nên bá mị yêu kiều. Khiên cho u vương vui lòng đẹp ý, bởi vậy mà thất bại mất nước Tây Nhung đến tiêu diệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y thanh bảo.

Oa giác ngược lại âm trên quả hoa sách Thuyết Văn cho rằng: Oa tức là ốc sên.

Thỉ tức ngược lại âm thời nhĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng lưỡi liếm thức ăn, chữ viết từ bộ thiệt thanh dị cũng viết chữ thỉ đều là chữ cổ.

BIỆN CHÁNH LUẬN
QUYỂN 6
THẬP DỤ THIÊN

Quản khuy âm dưới khuyển quy sách Khảo Thanh cho rằng: Khuy là nhìn trộm, dùng ống tre để nhìn thiên văn. Xưa gọi là quản khuy tức ống nhòm. Sách Phương Ngôn cho rằng: Khuy là nhòm, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh quy âm thú ngược lại âm thật dự.

Tước hỏa ngược lại âm trên tượng tước Tư Thư cho rằng: Tước hỏa là cây đuốc nhỏ. Sách Thuyết Văn giải thích đốt đuốc trừ tà, chữ viết từ bộ hỏa thanh tước viết đúng là chữ tước âm phát ngược lại âm bổ vật gọi là quét trừ bỏ những điều không tốt gọi là phát.

Dư khái ngược lại âm dưới khai ái sách Khảo Thanh cho rằng: Khái buồn bã than thở khăn khái là chí kích động lên. Trịnh Tiên chú giải Mao Thi Truyện rằng: Khái là than thở, sách Thuyết Văn cho rằng: Quá tức tối vì chí không toại nguyện, chữ viết từ bộ tâm thanh khái âm Khang ngược lại âm Khang lằng.

Cửu chiêm ngược lại âm chấp nhậm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chiêm là răn, can ngăn theo Thanh Loại cho rằng: Chiêm chích, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Chiêm là dạy bảo. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Dạy bảo cho hiểu, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh hàm âm thứ là âm thứ chữ cổ viết đúng chữ thứ.

Tả dịch âm diệc lại cũng âm chi diệc từ vài xuống trên khuỷu tay tức là nách. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhục thanh dạ âm trữu ngược lại âm tri liễu.

Hữu hiệp ngược lại âm khâm kiếp sách Khảo Thanh cho rằng: Hiệp là xương sườn, sách Thanh văn ghi: Hiệp là hai bên xương sườn, chữ viết từ bộ nhục thanh hiệp âm hiệp là âm diệp Văn Luận viết từ ba bộ đao là chẳng phải, chữ viết đúng là ba bộ lực hoặc là viết chữ hiệp cũng thông dụng.

Tả nhậm ngược lại âm nhậm chằm. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nhậm đó gọi là vạt áo trước. Trịnh Huyền chú giải Lễ Ký rằng: Nhậm là cái xiêm bức vải quần ngược lại phải sau, cũng gọi là cái yếm. Sách Thuyết Văn giải thích Nhậm là xiêm áo, chữ viết từ bộ y thanh nhậm người dân tộc quần bên trái.

Cao dao âm trên là cao âm dưới là điều Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cao dao là tên của vị quan coi hình luật thời vua Thuấn ở Trung Quốc. Sách Thuyết Văn ghi cảnh cao từ bộ bạch thanh điều ân điều ngược lại âm chiếu sách Thượng Thư viết cửu chữ cổ chữ dao cũng viết chữ đào âm đào người xưa mượn dùng, chữ viết từ bộ tự là chẳng phải.

Khai dụ ngược lại âm dưới do tửu sách Khảo Thanh cho rằng: Dụ là lời nói khéo léo dẫn dắt, cũng là dạy bảo chỉ đường. sách Luận Ngữ nói phu tử. Từ từ khéo léo khuyên bảo dẫn dắt người. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Khuyên bảo nhau gọi là dụ chữ viết từ bộ ngôn thanh tư âm thuật là âm thuật.

Nam vương ngược lại âm ninh giãn ích hiệu của chu mặt vương. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nạn là hổ thẹn đỏ mặt. Sách Phương Ngôn cho rằng: Xấu hổ, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Xấu hổ đỏ mặt gọi là nản sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xích thanh niễn âm niễn là

âm triển chữ viết từ bộ bì là chẳng phải.

Vân tụy ngược lại âm dưới là tình túy sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa ĐỒNG TỀ gọi tụy là tụ tập, rậm rạp, um tùm. Mao Thi Truyện cho rằng: Tập trung đông đúc, chữ viết bộ thảo thanh tụy Văn Luận viết chữ tụy là chẳng phải.

Chùy hung ngược lại âm tụy truy Tự Thư cho rằng: Chùy gọi là đánh vào vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh chuy Văn Luận viết chữ truy là chẳng phải. Ngược lại âm dưới húc cung sách Khảo Thanh cho rằng: Hung là ngược, bằng đồng đều, sách Thuyết Văn viết từ bộ bao thanh hung.

Tần dật ngược lại âm một dần kiết sách Khảo Thanh cho rằng: Dật là tốt đẹp tên của vị ẩn sĩ.

Nhãn lai ngược lại âm lai đại lai đó con người trong mắt không chánh. Quảng Nhã cho rằng: Nhìn nghiêng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mục thanh lai.

Thùy đóa ngược lại âm đô quả Tự Thư cho rằng: Tai rũ xuống. Hoặc là viết chữ đóa đều thông dụng, chữ viết từ bộ thổ thoay.

Bát thập chủng trình âm dưới là trình sách Khảo Thanh cho rằng: trình là điều tốt lành. Tức là đức Như Lai có tám món tốt đẹp. Thiên Thương Hiệt ghi: Trình là khéo léo tốt đẹp nhánh hỷ điều vui. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thị trình.

Bác đạo ngược lại âm trên bang mạc Trang Tử giải thích: Lưng con ngựa không đều hòa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa vằn lông màu sắc không thuần, gọi là bác chữ viết từ bộ mã thanh bác âm xuân ngược lại âm xuân duẩn.

Cân hạt ngược lại âm hàn át hạt là áo vải thô. Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Hạt là áo lông, vải gai. Người Nam sở gọi vật áo ngắn là hạt sách Thuyết Văn cho rằng: Áo Thô chữ viết từ bộ thanh hạt chữ thô văn cổ viết chữ thổ từ ba bộ lộc.

Tê thủ âm trên là tây sách Khảo Thanh cho rằng: Tê là tên của con thú. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ly ngư giống như con heo, Quách Phác chú giải rằng: Tê hình nó giống như trâu nước, đầu giống như con heo, to lớn bụng thấp chân có ba móng, màu đen, hai sừng, một sừng dùng để săn mỗi sừng ở mũi để ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Con Tê Ngư, xuất phát từ Nam Hải ngoài biên giới, chữ viết từ bộ ngư đến bộ vĩ thanh tĩnh Văn Luận viết từ bộ viết thành chữ tê là chẳng phải. Nay không dùng.

Quá thủy ngược lại âm biên ngoa sách Nhĩ Nhã cho rằng: Quá là

tên của sông, sách Hán Thư cho rằng: Quá là sông xuất phát từ Hoài Dương, phù cầu. Huyện lạc cầu phía đông chảy vào sông Hoài. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ thủy thanh quá.

- Đường Trùng Tử.

- Lưu Quyển Tử.

Thảo hàn ngược lại âm trên thảo đao sách Văn Tự Điển nói rằng: Thảo là nắm giữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ bao gồm, chữ viết từ bộ thủ âm thảo ngược lại tảng đảo ngược lại âm dưới hàn cán sách Thuyết Văn cho rằng: Hàn là lông nhỏ có thể làm bút viết. Cho nên gọi văn bút là. Trát hàn chữ viết từ bộ mao thanh cán Văn Luận viết từ bộ vũ viết thành chữ hàn tục dùng thông dụng, nhưng vốn không phải chữ.

Hình tổ ngược lại âm tạng lô Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tổ là chết, qua đời. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tổ là người đã qua đời khác, chữ viết từ bộ ngạt thanh thư hoặc là viết chữ tổ âm ngạc là âm tàn.

Huyền vũ âm dưới là vũ sách Khảo Thanh cho rằng: Vũ là bệnh cũng là trên da phong kết lại. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh vũ âm tật ngược lại âm nữ ách văn cổ viết chữ vũ đều đồng nghĩa.

Yên uẩn âm trên là nhân âm dưới là uất vân sách Bát-nhã giải thích: Khí của trời đất Văn Luận viết chữ uẩn sách Khảo Thanh cho rằng: Mây khói đều thông dụng nghĩa.

Phẫu lâu ngược lại âm trên bạc hậu ngược lại âm dưới lâu phẫu sách Phương Ngôn cho rằng: Phẫu lâu là đồng đất, gò đất cao. Hoặc là viết từ bộ sơn viết thành chữ phẫu lâu tức là núi nhỏ. Ở nghĩa phong, xưa nay Chánh Tự viết hai chữ đều từ bộ thổ thanh phẫu lâu.

Minh bột âm trên là minh âm dưới là bột tên của biển Huyền Minh phía bắc. Tên biển bột giải phía đông biển lớn, sâu đến không có đáy, cùng với sông Đế miệng giếng, so sánh thì sông này cũng có chỗ cạn, sâu.

Thiếu ải ngược lại âm trên tiêu tiểu sách Khảo Thanh cho rằng: Vùng đất nhỏ hẹp trũng và ẩm ướt, âm dưới ách giới sách Khảo Thanh cho rằng: ải chật hẹp thấu suốt, xuyên qua.

Sử sách ngược lại âm sở cách sách Thái Ấp Độc Đoán giải thích: Sách là quyển sổ nhỏ. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Quyển sổ gọi ghi chép, vương mệnh, bài văn do các quan ngày xưa làm để ca tụng công đức cùng phô trương tài năng vua dâng lệnh khi vua thu

lệnh, dùng Chấn Quốc sách chữ tượng hình, văn cổ viết là ba trường hai đoản, trong có hai biên giếng Văn Luận viết chữ sách tục từ thường hay dùng.

Quảng hiệp ngược lại âm hàm giáp sách Khảo Thanh cho rằng: Hiệp là vùng đất nơi vùng quan ải chật hẹp, chữ viết từ bộ phụ thanh hiệp Văn Luận viết từ bộ khuyển viết thành chữ hiệp là chẳng phải.

Sử đảm ngược lại âm đáp nam sách Khảo Thanh cho rằng: Đảm là trợ giúp. Tên sử quan sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh đảm.

Chung quỹ âm dưới là quỹ tên của vị thần hay bát quỹ, nên người ta thường treo tượng để trừ tà.

Đại xuân ngược lại âm tuất luân sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của cây xuân, sách Trang Tử cho rằng: Cây thần xuân tám trăm năm là một mùa xuân. Tám trăm năm là một mùa thu, mượn lấy làm thí dụ hưng thịnh.

Phù du ngược lại âm trên phụ vô âm dưới đậu chu sách Bạt Thanh cho rằng: Phù du con kiến bay. Mao Thi Truyện cho rằng: Phù du là sớm sinh chiều chết. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ hình thanh, đều từ bộ trùng đều thanh phù du.

Quy hạt ngược lại âm trên quy quy sách Văn Tự Điển nói rằng: Loại giáp trùng ba trăm sáu mươi quy là trường xương bên ngoài thịt bên trong. Con nguyên quy là một thước hai tấc, sống thọ đến ngàn năm chữ tượng hình. Âm dưới hà các Tự Thư cho rằng: Tên của Tiên Điều một khi đã cất cánh bay là ngàn dặm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điều thanh hạt âm hạt đồng với ân trên. Chu đỉnh đó thọ đến vạn năm. Loại chim rất linh thiêng. Tiên nhân cỡi chim hạt này. Chữ hình thanh.

Ngôn điểm âm điểm Mao Thi Truyện cho rằng: Tì vết trên ngọc khuê trắng còn có thể mài được. Sai lầm của lời nói ấy không thể sửa chữa được. Văn Tự Điển nói điểm là khuyết, nói có lỗi lầm, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh điểm.

Miểu mạc ngược lại âm trên di tiểu miểu là nhìn xa, mắt bé nhỏ (861) chột mắt, âm dưới mang bát âm mang ngược lại âm ma bang.

Nghê anh ngược lại âm trên nghệ kê âm dưới ích doanh ban đầu mới sinh ra gọi là tiểu nhi con trai gọi là nghệ con gái gọi là anh.

Đằng án ngược lại âm trên đặt năng trong núi có rỗng nhỏ đằng là giống như con rắn, âm dưới là án chim cú nhỏ làm hang dưới đất làm tổ, tức là chim cú.

Bằng dực âm trên là bằng chim to lớn. Cánh của che cả bầu trời, hơn chín vạn dặm, nói là to lớn.

Nô dài âm trên là nô âm dưới là đường lai sách Khảo Thanh cho rằng: Nô Dài là con ngựa ngu si điên độn, gọi là con ngựa một ngày đi hơn mười dặm.

Kỳ kỳ âm trên là kỳ âm dưới là ký tên con tuấn mã, ngày đi hơn ngàn dặm.

Phản ác ngược lại âm anh giác nắm trong tay. Trong ngoài Đức Như Lai đều nắm trong tay. Nói cách khác là Như Lai đều biết rõ.

Cam tiếp ngược lại âm tiêm điệp tiếp lông mi. mí mắt.

Thiên phúc âm phúc là trên thân của Đức Như Lai có sáu chỗ có ngàn bánh xe Văn Luận viết chữ phạm sách viết sai, chẳng phải.

Mong kỳ âm kỳ tương diện của Khổng Phu Tử. Hoặc là viết chữ kỳ âm kỳ.

Đoạn tử âm tư ngược lại âm tử sư theo Tào Thực Tướng Nhân Luận cho rằng: Theo Tào Thực Tướng Nhân Luận giải thích rằng: Hình tướng của Chu Công như đoạn tử Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tư đó là hình tướng của Phúc Nhân Cốc cũng chưa rõ.

Tông miệt âm trên là tông ngược lại âm dưới miên miết.

Mạnh thú ngược lại âm tinh du sách Khảo Thanh cho rằng: Thú là người con gái đẹp. Thế Bản cho rằng: Thú là thứ phi của vua Học. Sinh ra vua Chất. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thú là cưới người con gái đẹp. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nữ thanh thú.

Cạnh nghiên ngược lại âm nghiên kiên Quảng Nhã cho rằng: Nghiên là đẹp đẽ, xinh đẹp. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nghiên là đẹp. Chữ viết từ bộ khiên cân khiên là âm khiên. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ chánh thể là chữ nghiên đều từ hai bộ can Văn Luận viết chữ nghiên tục tự thường hay dùng.

Hoành mạn ngược lại âm mãn bàn đây tức là đạo Ba-la-môn dùng vải lụa trơn. Nước này làm cái quần để che thân hình xấu xí.

Cầu cư ngược lại âm cư ngự cư là ngôi xóm, chữ hình thanh.

Hồn tồn trên là hồ yêu thú âm dưới là tồn đứng đầu gối quỳ ngôi xóm.

Tiêu dã ngược lại âm tề diêu người tiêu phu đi hái củi, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh tiêu văn luận viết chữ tiêu là chẳng phải.

Huệ đối Ngọc Thiên cho rằng: Huệ là cơ thơm sách Sở Từ cho rằng: Bao áo ngoài của hoa sen gọi là huệ đối đạo gọi là người ẩn dật, mặc áo cỏ y phục của người tiên nhân.

Hạt quan ngược lại âm trên là hàn hạt sách Khảo Thanh cho rằng: Tên chim hạt. Hán Thư âm nghĩa cho rằng: Hạt là tên của một con chim.

Tô kỳ vô sĩ cầm lông đuôi chim trên mũ nón. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hạt giống như chim trĩ. Xuất phát từ núi Yên Ninh loại chim này mạnh mẽ. Thích chiến đấu đến chết mới thôi, nói là đồng mãnh.

Hạp xỉ ngược lại âm trên khảm hạp sách Giai Uyển Chu tông cho rằng: Hạp đá va chạm với nhau phát ra tiếng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh hạp âm hạp là âm hợp hoặc viết chữ hạp.

Hư khí ngược lại âm trên hứa cư sách Khảo Thanh giải thích: Hư là mở miệng hơi ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hư là thối hơi, hà hơi, chữ viết từ bộ khẩu thanh hư.

Tử thánh ngược lại âm trên tử thử sách Lễ Ký ghi rằng: Lấy lời nói hay nhục người. Lại cũng viết chữ tử cũng đồng, chữ viết từ bộ ngôn thanh tử.

Mông tẩu âm trên là mong âm dưới là tẩu cầu chữ chánh thể. Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Con mắt không có con người, chữ hình thanh.

Phất linh ngược lại âm dưới lịch đình Thiên Thương Hiệt Quảng Nhã đều giải thích rằng: Linh là nghe kinh Thái Huyền giải thích rằng: Linh là lấy ống trúc để làm cái linh khi gió thổi sẽ phát ra tiếng leng keng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ thanh linh.

Chi suyển dã ngược lại âm sách Khảo Thanh sách Khảo Thanh cho rằng: Suyển là chống trái với nhau. Cố Dã Vương cho rằng: Suyển là sai sót không đều nhau sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tịch đến bộ suyển là chống trái với nhau Văn Luận viết từ bộ phản viết thành chữ suyển có khi cũng dùng.

Nhuyễn phu ngược lại âm trên nãi loạn sách Khảo Thanh cho rằng: Nhuyễn là khiếp nhược, lo sợ yếu mềm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh nhuyễn âm nhuyễn ngược lại âm như luyện cũng viết chữ nhuyễn.

Hà khôi ngược lại âm giải hà Quách Phác chẳng sách Nhĩ Nhã rằng: Hà là cỏ lau. Mao Thi Truyện cho rằng: Hà cũng là cỏ mây, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh hà.

Bư tiều ngược lại âm trên bút hưu bư là vắn của con cọp, sách Chu Dịch Văn Ngôn cho rằng: Phong vẽ của con cọp. Sách Thuyết Văn cho rằng: Bư là vắn của con cọp, chữ viết từ bộ hổ đến bộ sam giống như vắn con cọp, âm sam là âm sam âm dưới tiêu tiều.

Huân hồ âm trên là huấn sách Khảo Thanh cho rằng: Tên huấn hồ sách Thuyết Văn ghi: Viết chữ huân là khói lửa bốc lên, âm huân là húc đến bộ triệt đến bộ hắc Văn Luận viết từ bộ khuyến viết thành chữ

huân tục tự thường hay dùng.

Khi quyết ngược lại âm cơ khi âm dưới cơ nguyên sách Thuyết Văn cho rằng: Khi là mũi đao vốn cong lại. Khắc vào rĩ nước ra, hai chữ đều từ bộ đao đều thanh ký quyết.

Tiền ốc ngược lại âm trên tiên điển sách Khảo Thanh cho rằng: Tiền là kim loại sáng láng đẹp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kim loại tuyệt đẹp, sáng lấp lánh gọi là tiền. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ kim thanh tiên âm dưới ô độc Khảo Thanh Mao Thi Truyện cho rằng: Ốc là bạch kim. Xưa nay Chánh cho rằng: Chữ viết từ bộ kim thanh ốc.

Tường quân ngược lại âm dưới cốt môn sách Nhĩ Nhã giải thích: Quân là con gà cao ba thước gọi là quân Vương Dật chú giải Sở Từ rằng: Quân là hình trạng như con chim hạt mà lớn hơn. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ điểu thanh quân Văn Luận viết từ bộ côn viết thành chữ côn đều đồng nghĩa.

Kỳ phụng âm trên xỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Kỳ là chân đi vùn vụt như bay Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Kỳ gọi là gót chân đi không chấm đất. Cổ Dã Vương cho rằng: Nhón chân lên nhìn, giống như người nhón chân lên nhìn mong ngóng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh kỳ âm dưới là phong mộng sách Thiên Lão ghi: Phụng là chim thần. Khảo Thanh giải thích: Là chim đem điều may mắn tốt lành đến. Xuất phát nơi hướng đông trong nước có người quân tử. Bay là đà thì bốn biển khắp thiên hạ thái bình an lạc.

Lan trứ âm dưới trâu cứu là co rút nhỏ lại. Sách Chu Dịch Tĩnh Quái giải thích: Xây giếng không để lâu dài. Sách Thuyết Văn ghi: Trứ là giếng nhỏ chữ viết từ bộ ngao thanh thu âm bích ngược lại âm bình mịch gạch ngói nhựa nung.

Côn lang ngược lại âm trên cốt hồn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Núi côn có xuất ra ngọc. Kinh Sơn Hải giải thích: Khung thành chỉ có vua quan. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Khâu là phân mộ có ba thành bậc là côn Quách Phác chú giải rằng: Ba thành ba lớp. Xưa nay Chánh giải thích: Côn là núi Côn núi ngọc, chữ viết từ bộ sơn thanh côn âm dưới lang đặng sách Khảo Thanh giải thích: Lãng là trên núi phong lãng. Quảng Nhã giải thích: Côn lân có ba núi, Lãng, Phong, Phấn. Đều có vườn trồng hoa quả. Sách Thuyết Văn giải thích chữ viết từ bộ môn thanh lương.

Kỳ cứ âm trên là ky âm dưới là cứ.

Khôn đầu âm trên khỗn hồn sách Khảo Thanh cho rằng: Khôn là

tên hình phạt, cao bỏ tóc của người tội. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Khôn là cao đầu mà thôi, sách Thuyết Văn giải thích chữ viết từ bộ tiêu thanh ngọt âm tiêu là âm phiêu văn Luận viết từ bộ trường viết thành chữ khôn tục tự dùng thông dụng viết lược.

Biển bức âm trên là bế miên âm dưới phong mục sách Nhĩ Nhã cho rằng: Biển bức là con dơi. Sách Phương Ngôn giải thích: Từ quan ải mà đến cửa đồn gọi là dơi là phục dực Quan Tây Tần Lung gọi con dơi là biển bức. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Biển bức hai chữ đều tự bộ trùng đều thanh biển bức chữ hình thanh âm biên là âm biên âm bức ngược lại âm phối bức.

Cơ nhậm âm dưới nhập xam sách Khảo Thanh cho rằng: Nhận là dẹt sợi chỉ Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dệt đường tuyết ngang dọc thành tấm lụa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh nhậm âm tăng ngược lại âm tậ dặng âm dưới nghĩa là người phụ nữ dệt lụa âm đều đồng.

Ly chu âm trên lật chi Trang Tử giải thích: Châu ngọc đáng giá ngàn vàng, tức là ở sâu đến chín tầng thăm thẳm hang ổ của rồng đen. Trong miệng rồng ngậm châu ngọc, đó quý giá dưới hang đó khi gặp rồng ngủ, hoặc là được ngọc đó phải khiến cho hiểu được nó mới nhả ngọc ra, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ mã thanh lê âm hàm ngược lại âm hàm cam.

Nhu viên âm trên nô đao âm dưới việt nguyên sách Thượng Hoàng Minh Tập âm là giải thích là huấn ngật, tức là con vượn.

Thần cấp âm trên thận âm dưới cam táp văn trước đã giải thích xong rồi.

Tức ổi ngược lại âm dưới sáu hồi Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Ổi là lửa cháy hết. Hiếu Kinh Tựa Tựa giải thích: Ổi là ngọn lửa tàn lụi hết. Quảng Nhã cho rằng: Ổi là ấm áp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh ôi âm tẫn ngược lại âm âm tất dẫn âm vẫn ngược lại âm ủy vận.

Kiều cảnh ngược lại âm trên kiếu nhiều sách Khảo Thanh cho rằng: Kiêu là giống chim xấu ác. Trịnh Tiên chú giải Mao Thi Truyện rằng: Kiêu cũng là giống chim xấu ác. Sách Thuyết Văn giải thích: Giống chim bắt hiếu mùa hè đến bắt chim mẹ xé ra để ăn thịt, âm trách ngược lại âm trắc cách chữ viết từ bộ điểu đến bộ mộc chữ hình thanh, âm dưới là kính sách Sử Ký cho rằng: Tên của loại thú phá vỡ gương tốt. Sách Khảo Thanh giải thích: Loại thú ăn thịt cha mẹ của chúng.

Hùng hủy ngược lại âm dưới huy vĩ Mao Thi Truyện cho rằng: Vô

vi hủy dịch sách Nhĩ Nhã giải thích: Loại rắn hổ thân dài ba tấc đều to lớn canh tay. Cố Dã Vương giải thích: Hủy là rắn hổ, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh ngột cũng viết chữ hủy âm cũng đồng.

Doanh chánh ngược lại âm trên diệp chinh sách Khảo Thanh giải thích: Họ doanh thiện nhà Tần Thiếu Hạo. Hậu duệ sách Sử Ký giải thích: Tần Thủy Hoàng họ Doanh tên Chánh sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ đến bộ luy thanh tĩnh.

Đạo ưu lung âm giữa ức hưu Hán Thư cho rằng: Y hưu á từ chưa định, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ưu là cào nhàu la lối. Lão tử giải thích: Suốt ngày la hét mà không ngừng nghỉ. Cố Dã Vương cho rằng: Nơi đi ngược tức là ho. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh ưu âm y là âm y âm ách là âm ách ngược lại âm dưới lộc đông sách Lễ Ký cho rằng: Cầm, điếc, khiếm chân. Thiên Thương Hiệt Thuyết Văn đều giải thích tai không thể nghe được, chữ viết từ bộ nhĩ thanh long âm ám là âm ám âm bả ngược lại âm ba phã.

Phụ kíp ngược lại âm dưới là kỳ triếp sách Khảo Thanh cho rằng: Kíp là cái hòm chứa sách, tráp sách. Sách Hán Thư cho rằng: Phụ kíp là cấp trên theo thầy tức là đi học. Bì thương cho rằng: Kíp đan tráp bằng tre, làm cái rương. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh cận ân khiếp ngược lại âm liêm diệp.

Đẳng đẳng ngược lại âm dưới đắc năng sách Khảo Thanh cho rằng: Bện trúc làm nắp che đậy. Sách Quốc Ngữ giải thích: Đẳng là bện trúc làm cái dù nối liền với tay cầm. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Đẳng là cây dù che mưa. Sách Sử Ký âm nghĩa giải thích rằng: Cái nón có tay cầm gọi là đẳng sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh đẳng.

Nan cấu âm dưới câu hầu Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Cấu là nhìn thấy. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cấu thành kết cấu. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kiến thanh cấu hoặc là viết chữ âm cũng đồng.

Bằng ly ngược lại âm dưới sĩ ly sách Sở Từ cho rằng: Rỗng làm mưa Vương Dật chú giải rằng: Li giống như rỗng mà không có sừng cũng gọi là xà lữ Quảng Nhã sách Thuyết Văn đều cho rằng: Đồng nghĩa trên, chữ viết từ bộ trùng thanh ly âm lâu là âm lâu.

Cương quái ngược lại âm dưới hoa quả Cố Dã Vương cho rằng: Quả là trở ngại. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: Chim bay lên vướng lưới bất động, không cửa quạy được. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh khuê.

Châu trở âm trên là châu hựu âm dưới là trắc cứ Trịnh Tiễn chú

giải sách Chu Lễ rằng: Việc lớn cần phải thể thốt gọi là minh việc nhỏ thể thốt gọi là trở sách Thuyết Văn cho rằng: Châu trở là thể thốt. Châu trở hai chữ đều từ bộ ngôn đều thanh châu trở Văn Luận viết từ bộ khẩu viết thành chú trở tục tự dùng thông dụng.

Huân do ngược lại âm trên châu vân sách Ngọc Thiên cho rằng: Huân là cỏ thơm âm dưới là do đều là chữ chánh thể. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Do là cỏ mùi, cỏ cọng nhỏ mọc nơi bên nước. Tả Truyện cho rằng: Một cọng cỏ huân, cọng cỏ do mười năm mới giống như cỏ mùi, sách Thuyết Văn (862) cho rằng: Huân do hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh huân do Văn Luận viết chữ huân là chẳng phải.

Đổ mộc ngược lại âm trên đô lộ sách Chu Lễ cho rằng: Cầm nắm cây kéo cắt bỏ vật đã bị một đục khoét. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đổ là con sâu mọt ăn cây gỗ, chữ viết từ bộ côn bộ thác thanh tĩn âm tiền là âm tiền âm thác là âm thác cũng viết từ bộ mộc viết thành chữ đổ chữ cổ âm nghĩa đều đồng.

Tiểu kinh ngược lại âm trên tiểu tiêu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tiểu con sâu ăn cây đào. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Tiểu tiêu là con sâu mọt ăn cây đào, chữ viết từ bộ điểu thanh tiểu âm dưới là minh sách Trang Tử cho rằng: Tiểu minh là con vật, con sâu bé nhỏ làm tổ, che kín lại gọi là vật nhỏ nhít. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Minh viết từ bộ trùng thanh minh âm tiểu là âm miểu âm hiệp là âm tiếp âm man là âm mạn.

Hề thử ngược lại âm trên hiền kê Xuân Thu giải thích rằng: Hề thử là ở quanh vùng đất giao ngư. Cố Dã Vương giải thích rằng: Hề thử ăn thây người chết và chim thú đến cũng không biết cũng không biết đau đớn. Sách Thuyết Văn giải thích: Hề thử là con chuột nhỏ, chữ viết từ bộ thử thanh hề.

Tấn thân ngược lại âm trên tân tĩn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký sách Khảo Thanh rằng: Tấn thân giống như cắm vào. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tấn gọi là cắm cái hốt vào đai áo, chỉ các quan lại. Giống như cắm cây kiếm vào đai thắc lưng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tấn âm sáp ngược lại âm sơ hạp âm hốt là âm hốt âm dưới thất chân sách Khảo Thanh cho rằng: Thân là dây đai lớn Quảng Nhã giải thích: Thân giống như dây đai bó buộc lại, sách Luận Ngữ giải thích: Thân là thắc lưng to bản, đai lưng các sách đều có giải thân là đai lưng chỉ các quan lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ mịch thanh thân.

Tế đảm ngược lại âm trên tất duệ Bao Quát chú giải sách Luận

Ngữ rằng: Tế giống như là đương nhiên như vậy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tế là chướng ngăn che. Quảng Nhã giải thích rằng: Ẩn trốn sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tế âm tế là âm tế âm dưới là xương đảm sanh Nhĩ Nhã cho rằng: Đảm là vạt áo che phía trước, gọi đảm nay gọi là vạt áo che đầu gối. Cố Dã Vương cho rằng: Vạt áo che phía trước sau rũ xuống. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y thanh đảm âm du là âm du Văn Luận viết chữ tế là chẳng phải.

Hào loạn ngược lại âm trên hiệu giao sách Khảo Thanh cho rằng: Hào là tạp loạn. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Trộn lẫn lộn với nhau, chữ viết từ bộ thủ thanh hào văn luận viết từ bộ thủy viết thành chữ hào là tên sông.

Hoặc tiêm ngược lại âm trên hoàng quốc theo Văn Luận giải thích tiêm là nghi ngờ là thành chữ nhược không theo bộ tâm thì sai. Nay sửa đổi lại. Theo bộ tâm viết chữ hoặc ngược lại âm dưới thất điểm Tự Thư cùng Quảng Nhã cho rằng: Tiêm là hầm dài. Cố Dã Vương cho rằng: Nay gọi là hào ao bao quanh thành gọi là tiêm sách Thanh văn cho rằng: Tiêm là cái hầm, chữ viết từ bộ thổ thanh tiêm Văn Luận viết từ bộ trảm viết thành chữ tiêm chữ này chẳng phải.

Kinh nghệ ngược lại âm trên cạnh kinh ngược lại âm nghệ kê Hứa Thúc Trọng giải thích rằng: Kinh là loại cá vua. Cố Dã Vương cho rằng: Nghệ đó là ăn cá con. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Kinh nghệ là con cá lớn. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: Kinh là con cá chết mà có tuệ tính. Sách Văn giải thích: Cũng là con cá lớn. Kinh hai chữ đều từ bộ ngư đều là thanh kinh nghệ âm đồng với âm trên.

Tuyền ky ngược lại âm trên từ duyên ngược lại âm dưới phạm hy sách Thượng Thư cho rằng: Là viên ngọc không tròn, lấy từ nơi Từ Thất Công. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Tuyền là viên ngọc đẹp sáng óng ánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ky cũng là viên ngọc không tròn. Tuyền hy hai chữ đều từ bộ ngọc đều thanh tuyền hy Văn Luận viết từ bộ túc viết thành chữ tuyền tục tự thường hay dùng. Cũng viết từ bộ dung viết thành chữ tuyền là chẳng phải.

Sàn nhiên ngược lại âm sạn nhân vi thiệu chú giải sách Sử Ký rằng: Sàn là lòng cẩn thận, thận trọng sách Thuyết Văn giải thích: Cũng cẩn thận đằng hoàng, chữ viết từ bộ thi thanh sàn hoặc từ ba bộ tử viết thành chữ sàn âm cùng đồng với âm trên.

Lâm nghệ ngược lại âm dưới chư kê sách Mục Thiên Tử Truyện giải thích rằng: Toan nghệ tức là sư tử. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ khuyển thanh nghệ hoặc là viết từ bộ lộc viết thành chữ nghệ hoặc là

viết chữ nghe âm cũng đồng.

Giả phục ngược lại âm giá dã sách Khảo Thanh cho rằng: Giả là mùa đỏ. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Y màu đỏ văn trước đã giải thích rồi.

Kinh nghị ngược lại âm trên cạnh nghinh sách Chu Lễ giải thích rằng: kinh là hình phạt bộ mực đen. Như nay ở Ấn Độ bôi mặt đen. Sách Sử Ký giải thích: Kinh phía sau vua che mặt nạ đen đó là hình phạt trên mặt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hắc thanh kinh cũng viết từ bộ đao viết thành chữ kinh Văn Luận viết từ bộ kinh viết thành chữ kinh tục tự dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới nghi khí sách Khảo Thanh cho rằng: Nghị là cắt xẻo mũi. Sách Thuyết Văn viết chữ nghị xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đao đến bộ nghị âm nguyệt là âm ngọt.

Thủ giới ngược lại âm trên trừu cửu ngược lại âm dưới hài giới sách Thuyết Văn giải thích: Thủ giới gông cùm xiềng xích. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Bản gỗ còng tay gọi là chất còng ở chân gọi là cốt xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh thủ cũng viết chữ nữ giới chất cốt. Tên gọi chung gông cùm xiềng xích, chữ viết từ bộ mộc thanh giới.

Thôi điệt ngược lại âm trên thương hồi âm dưới điền kiết thôi điệt là tang phục. Văn Tự Điển nói: Điệt là trên đầu chít khăn tang. Thôi điệt hai chữ đều từ bộ mịch đều thanh thôi chí.

Hôn trắng ngược lại âm trên hôn muộn sách Khảo Thanh cho rằng: hôn là già mà đa chí. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hôn là loạn lầm lẫn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh hôn Văn Luận hoặc là viết chữ hôn là sai lầm. Ngược lại âm dưới trắc giáng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Trắng là tính nóng nảy tinh thần không thoải mái. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trắng là ngu si. Chữ viết từ bộ tâm thanh trắng âm trắng Trụ Văn viết chữ trách âm sáng ngược lại âm sương giáng.

Lung mâu ngược lại âm dưới mạc hậu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Mâu là gắng sức, cũng gọi là tự cố gắng, vươn lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh mâu âm mâu đồng với thanh trên.

Tư khiển âm trên là từ sách Nhĩ Nhã giải thích rằng: Tư là bệnh sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh thử ngược lại âm dưới khiên chiến. Quảng Nhã giải thích rằng: Khiển trách, Thiên Thương Hiệt giải thích: Quả trách mắng nhiếc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh khiển.

Mi vu ngược lại âm trên mỹ bi âm dưới là vô ngọc thiên giải thích rằng: Mi vô là loại cỏ thơm. Bản Thảo giải thích: Mi vu hoa cung cúc,

lá nhỏ có mùi thơm thoang thoảng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mi vu hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh mi vô.

Yểm nhân ngược lại âm trên yểm diêm Trịnh Tiễn chú giải sách Chu Lễ rằng: Yểm nhân là nay gọi là huỳnh môn. Sách Thuyết Văn giải rằng: Là người trong cung chiều tối đóng cửa, giữ cửa, tức là quan thái giám, chữ viết từ bộ môn thanh yểm âm hôn là âm hôn.

Phẫu tích ngược lại âm trên phổ cấu sách Thuyết Văn giải thích: Phẫu là cắt ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẫu ngược lại âm dưới tinh kích sách Thuyết Văn ghi: Tích là chặt đốn cây, cảnh v.v... từ bộ mộc đến bộ cân.

Ngưng tử âm dưới truy sử sách Khảo Thanh cho rằng: Tử là cặn bã dơ uế, sách Thuyết Văn cho rằng: Tử là cặn rượu, chữ viết từ bộ thủy thanh tử âm điện là âm điện.

Miểu mang ngược lại âm trên di tiểu Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Miểu là nhìn xa trông rộng sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh thiếu ngược lại âm dưới mạc lãng Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Mang là mệnh mong bát ngát. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh mang âm mang đồng âm trên.

Xuy cú ngược lại âm dưới hướng vu Ngọc Thiên cho rằng: Quát mắng thổi hà hơi, sách Thuyết Văn viết từ bộ khiếm thanh cú.

Áo đường ngược lại âm trên ách giao Cố Dĩ Vương cho rằng: Áo là không bằng phẳng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh áo.

BIỆN CHÁNH LUẬN
QUYỂN 7
THIÊN TÍN HỦY GIAO BÁO

Dương huyển chi âm huyền quyển Quảng Nhã cho rằng: huyền là khoe khoang, cũng là đối trái tự khoe tài, tên người, âm dẫn là âm đán.

U kiên ngược lại âm kiềm yển sách Khảo Thanh cho rằng: Kiên nay gọi là mấu chốt cửa. Xưa nay Chánh Tự viết chữ kiên từ bộ mộc thanh kiên.

Tật sư âm dưới sửu do Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Sưu là kém, giảm. Sách Khảo Thanh cho rằng: Bệnh hao tổn, sách Thuyết Văn cho rằng: Bệnh từ từ thuyên giảm, chữ viết từ bộ tật

thanh sừ âm sừ ngược lại âm lực hưu âm sai ngược lại âm xoa mai.

Phùng dịch ngược lại âm phụng phong Quảng Nhã giải thích Phùng là hội hợp. Sách Lễ Ký giải thích: Khổng Tử lúc thiếu thời ở nhà họ Lỗ may áo dưới nách. Trịnh Huyền chú giải rằng: Phùng là may áo, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ mịch thanh phùng âm dưới doanh tích Bì Thương cho rằng: Dịch là nách bên trái sau khuỷu tay. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ nhục đến thanh dạ âm dật ngược lại âm trần lật âm trừu ngược lại âm tri liêu.

Quách thuyên ngược lại âm dưới thất duyên tên họ Ích Châu thứ sĩ.

Đu văn ngược lại âm trừu hưu sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ du họ người.

Mang thân ngược lại âm mạc bàng sách Nhĩ Nhã giải thích rằng: Mang là rắn chúa. Quách Phác chú giải rằng: Rắn lớn, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ trùng thanh mang Văn Luận viết từ bộ bôn viết thành chữ mang tục tự thường hay dùng, âm hủy là âm hủy âm mang đồng với âm trên. Nam Xương gọi là con chó phéo đuổi con thỏ trong cỏ. Cho nên chữ mang từ bộ khuyến.

Sử tuấn ngược lại âm dưới tuấn sách Khảo Thanh cho rằng: Tuấn là người tài xuất chúng hơn ngàn người. Có uy lực, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân âm thuyên ngược lại âm tuyền nhuyễn Khảo Thanh cho rằng: Tên người, Văn Luận viết từ bộ nãi viết thành chữ tuấn tục tự thường hay dùng.

Xương bột ngược lại âm trên xương chương Trang Tử cho rằng: Xương là cuồng vọng. Cố Dã Vương cho rằng: Cuồng điên kinh hải, Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ khuyến thanh xương âm hải ngược lại âm ngũ hải âm dưới bồ một sách Khảo Thanh cho rằng: Bột là nói trái lẽ. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trái nghịch sách Thuyết Văn giải thích: Loạn, chữ viết từ bộ ngôn thanh bột âm bột là âm bột Trụ Văn viết chữ bột Văn Luận viết từ bộ tâm viết thành chữ bột đều thông dụng âm trụ đồng với âm trên.

Giá bặt ngược lại âm trên thang lạc chữ viết từ bộ y ngược lại âm dưới bàn bát họ của Đông Ngụy.

Tích bệnh ngược lại âm trên tình diệc Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tích là bệnh. Công Dương Truyện cho rằng: Tích là cần cối, gây ốm. Hà Hựu chú giải rằng: Bệnh kiệt lý âm lệ là âm lệ theo Thanh Loại cho rằng: Gây ốm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tật thanh tích.

Âm đông ngược lại âm dưới là đồng đong Quảng Nhã giải thích: Đông là bệnh đau nhức. Thích Danh cho rằng: Bệnh tê liệt, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật chữ cổ âm tê là âm tỳ.

Tợ thiện ngược lại âm dưới thiên triển. Sách Khảo Thanh giải thích rằng: Thiên là tên cá. Sách Thuyết Văn cho rằng: Da cá có thể làm trống, chữ viết từ bộ ngư thanh thiên hoặc là viết từ bộ đản viết thành chữ thiện cũng là chữ cổ.

Húc tai ngược lại âm hung đục sách Nhĩ Nhã cho rằng: Húc là gắng sức khích lệ, cố gắng lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ lực thanh mạo.

Sàn nhiên ngược lại âm sạn nhàn trước đã giải thích rồi.

Phong thêm ngược lại âm sạn nhàn trước đã giải thích rồi.

Phong thêm ngược lại âm điệp kiêm sách Khảo Thanh cho rằng: Thêm là cây gậy. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh chiêm Văn Luận viết thêm tục tự thường hay dùng.

Phi mi ngược lại âm trên tuy lũy âm dưới là mỹ sách Sở Từ giải thích: Cỏ tần gọi là phi mi, Vương Dật chú giải rằng: Tùy theo gió mà trải ra. Sách Vận Anh cho rằng: Phi mi là cỏ yếu mềm. Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ phi thanh ma.

Bố hộ sách Khảo Thanh cho rằng: Bố là ban la, âm dưới là hộ hộ là nhiều cỏ, sách Bát-nhã giải thích: Hộ đó là biến khắp, phổ biến.

Uy nhuy ngược lại âm trên ôi vĩ ngược lại âm dưới nhủ truy bản thảo giải thích: Uy nhuy là cỏ tức nay gọi là thảo dược, sách Thuyết Văn viết chữ uy nhuy hai chữ đều từ bộ thảo âm nhuy ngược lại âm như duy văn luận viết từ bộ mạch viết thành chữ nhuy tục tự dùng thông dụng.

Độn bôn ngược lại âm trên đồn côn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký sách Khảo Thanh cho rằng: Độn là chạy trốn, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng ẩn giấu. Quảng Nhã cho rằng: Trốn tránh đời, sách Thuyết Văn viết chữ chữ cổ cũng là chạy trốn, chữ viết từ bộ xước thanh độn Tự Thư giải thích rằng: Viết chữ độn Văn Luận viết từ bộ nhục viết thành chữ đồn tục tự thường hay dùng.

Cấp quận ngược lại âm kim áp. Sách Khảo Thanh cho rằng: Cấp quận nay gọi là chu vi quanh châu thành gọi là vệ châu, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh cập.

Ủy duyệt ngược lại âm dưới duyên duyệt Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Duyệt là thẻ tre. Sách Khảo Thanh giải thích: Thư từ sách vở, công nghiệp, ghi chép. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ môn thanh duyệt.

Cao hoang ngược lại âm trên cáo đao âm dưới hoang quang Đỗ

Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bệnh trong tim, dưới gọi là cao trong ngực gọi là hoang sách Thuyết Văn cho rằng: Cao hoang hai chữ đều từ bộ nhục đều thanh cao vong âm cách là âm cách.

Khám trạch ngược lại âm kham cam khám trạch là tên họ người.

Dương xác âm dưới khổ giác tên người.

Nhữ mao âm trên như dự sách Lễ vận giải thích rằng: Thời còn sơ khai ăn long ở lỗ. Sách Thuyết Văn từ bộ thảo thanh như.

Bao diêm ngược lại âm trên bao giao Hứa Thận giải thích sách Thuyết Văn tựa ghi rằng: Xưa đó Bao Hy Thị làm vua trong thiên hạ. Ban đầu làm nha dịch, và sau làm vua viên, tức là bao viêm. Sách Thuyết Văn viết tà bộ nghiễm thanh bao âm nghiễm là âm nghiêm.

Tương mạo ngược lại âm dưới mạc hầu Quảng Nhã giải thích rằng: mạo dịch, trao đổi, trước đã giải thích xong rồi.

Đạo trí ngược lại âm dưới tri lợi sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là tiếp ngại tức là không thông. Cố Dã Vương cho rằng: Trí là đốn ngã. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh chất.

(863) Khanh nhiệt ngược lại âm trên khổ hành sách Khảo Thanh cho rằng: Khanh là hãm, ngược lại âm dưới nhi chuyết theo chữ khanh nhiệt đó. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư tựa rằng: Tần Thủy Hoàng đốt sách đào hãm chôn sống các nho sinh. Xưa nay Chánh Tự giải thích: Nhiệt là thiêu đốt chữ viết từ bộ hỏa đến bộ nghệ thanh tinh âm nghệ là âm nghệ.

Mân khí âm trên dân duẫn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Mân là hôn loạn. Mao Thi Truyện giải thích: Mân là tiêu diệt sách Nhĩ Nhã giải thích: Diệt tận tiêu diệt hết sạch. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh dân.

Cấp trũng âm trên là cấp ngược lại âm dưới chu lung sách Thuyết Văn cho rằng: Trũng là lũng mộ. Phong trũng, phong con trưởng gọi là trưởng tử, chữ viết từ bộ mịch thanh thỉ âm bao là âm bao âm lung ngược lại âm lung lục Văn Luận viết từ bộ thổ viết thành chữ trũng tục tự dùng chẳng phải.

Bộ trật âm dưới trần lật Tự Thư cho rằng: Trật là bì áo bọc sách. Sách Khảo Thanh cho rằng: Bao gói lại. Xưa nay Chánh Tự giải thích: Bó buộc chữ viết từ bộ y thanh thất hoặc là viết chữ trật nghĩa cũng đồng. Văn Luận viết chữ trật tục tự thường hay dùng.

Mặc định ngược lại âm đình lịch tên người. Tức là Mặc Tử.

Mạnh khả âm dưới khả hà tên người con của Mạnh Tử.

Bất truân âm dưới độn luật thế bốn giải thích: Thời hậu Chu tức

thuần sinh. Bất tuân tứ Văn Vương Tổ đời thứ ba mươi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ huyệt thanh xuất Văn Luận hoặc viết là từ bộ kết viết thành chữ giáo là chẳng phải.

Biên trực ngược lại âm miệt miên Thiên Thương Hiệt cho rằng: Biên là dệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Biên là lễ sách tức dây sâu các thẻ tre ngày xưa. Chữ viết từ bộ mịch thanh biên âm biên là âm thiên ngược lại âm dưới xung lục.

Duyên cập ngược lại âm dưới kim lập sách Khảo Thanh cho rằng: Cập là thú sự cũng là ràng buộc trong lòng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh cập.

Chỉnh đạo ngược lại âm đồ não Văn Luận viết từ bộ nhật viết thành chữ đạo đó là chẳng phải.

Đồ liệu ngược lại âm trên đồ hạo ngược lại âm dưới liên điều Mao Thi Truyện cho rằng: Liệu là loại rau cay, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đồ cũng là rau cay. Xưa Chánh Tự cho rằng: Đồ liệu hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh dư giao âm giao ngược lại âm lược ấu Văn Luận viết chữ liệu tục tự dùng thông dụng.

Cấu hức ngược lại âm trên cổ hầu ngược lại âm dưới huy vực Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cấu hức đó chỗ gọi là bờ mương thông nước ra nơi sông. Cấu là mương rộng bốn thước, sâu bốn thước. Hức là bờ mương rộng tám thước, sâu tám thước. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ cấu hức đều từ bộ thủy âm giảng là âm quan thanh huyệt.

Vô tư âm dưới là tư sách Khảo Thanh cho rằng: Tư là hàng hóa

Trịnh Tiễn chú giải sách Nghi Lễ rằng: Tư là cửa cải dùng riêng tư, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là cửa cải, chữ viết từ bộ bối thanh thứ Văn Luận viết từ bộ thử viết thành chữ tư tư đó là người có tội nhỏ xài lạm phí vào cửa cải lấy cửa cải ra chuộc tội, chẳng phải nghĩa của bốn luận, cho nên không lấy dùng nghĩa này.

Xung thúy âm dưới tuy thúy sách Khảo Thanh cho rằng: Thúy là sâu xa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thúy là sâu xa, chữ viết từ bộ huyệt thanh toai.

Tỉ thư ngược lại âm trên tư hử sách Khảo Thanh cho rằng: Tỉ là ấn của thiên tử. Hán Thư cho rằng: Phong Hoàng Đế Phù Tỉ, ngọc ấn. Ứng thiệu chú giải rằng: Tỉ là ấn tín, Trụ Văn viết từ bộ ngọc viết thành chữ tỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Vua đó là phải có ngọc ấn, chữ viết từ bộ ngọc thanh nhĩ chữ viết từ hai bộ mịch viết thành chữ tỉ tục tự thường hay dùng, âm mịch là mịch.

BIỆN CHÁNH LUẬN
QUYỂN 8
XUẤT ĐẠO NGUY MẬU THIÊN

Lân quân ngược lại âm trên lật trên Công Dương Truyện giải thích rằng: Lân là con thú có lòng nhân, cũng từ bộ lận viết thành chữ lân nghĩa cũng đồng, đã giải thích rồi sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lộc thanh lân âm lân là âm lân ngược lại âm âm dưới câu văn Công Dương Truyện cho rằng: Có con dương không có sừng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lộc thanh khuẩn âm khuẩn ngược lại âm khu quân Tru Văn viết từ bộ hòa viết thành chữ quân cũng viết chữ quân âm khuẩn là âm huấn đều đồng nghĩa.

Phiên ổi ngược lại âm dưới ô hồi sách Khảo Thanh cho rằng: Ổi là không đúng, lạm dụng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ khuyết thanh ổi. Dung bề ngược lại âm trên lật lung sách Khảo Thanh cho rằng: Dung là trên dưới quân đều. Mao Thi Truyện cho rằng: Quân đồng đều sách Thuyết Văn giải thích: Dung là thẳng đều chữ viết từ bộ nhân thanh dung âm dưới cổ mế sách Thuyết Văn giải thích: Bể là xương đùi ngoài, chữ viết từ bộ cốt thanh ty.

Thô duyên ngược lại âm trên thương hồ sách Thuyết Văn ghi chữ thô từ ba bộ lộc sách Khảo Thanh cho rằng: Thô là to lớn. Lại không tính xảo, Văn Luận viết chữ thô tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới là thuyên nhuận Tự Thư cho rằng: Duyên là bấp chân, bấp đùi, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh duyên âm phì là âm phì Văn Luận viết từ bộ đoan viết thành chữ thuyên túc tự dùng chẳng phải.

Kỳ tạng ngược lại âm dưới tát lang sách Khảo Thanh cho rằng: Tạng là cửa dứt lột hồi lộ sách Phương Ngôn cho rằng: Thọ nhận cửa cái gọi là tạng cũng viết chữ tạng.

Tăng huy ngược lại âm âm ư nghi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Huy là áo đẹp, áo tế của vua. Tên người.

Khả bạo ngược lại âm bao báo sách Khảo Thanh cho rằng: Bạo loạn cũng là phạm. Mao Thi Truyện cho rằng: Xâm phạm với nhau. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ nhật bộ xuất đến bộ can mà đến bộ phong âm cũng là âm cung âm phong là âm thao Văn Luận viết chữ bạo là chẳng phải.

Linh thúu ngược lại âm tề tu tên núi, cũng là tên loại chim sách Khảo Thanh viết đúng là chữ cứu.

Kế tân ngược lại âm trên cư nghệ Tây Vực tên nước.

Sở thích ngược lại âm dưới thanh chích sách Thuyết Văn ghi: Loại côn trùng bò đi cắn chích người, chữ viết từ bộ hủy thanh xá âm hủy là âm hủy âm xá là âm xá.

Tật đố âm trên là tật Khảo Thanh cho rằng: Tật đố Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tật là hại. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hại người hiền gọi là tật. hại sắc gọi là đố chữ viết từ bộ nữ thanh tật ngược lại âm dưới đô cố.

Phạm lễ ngược lại âm dưới lịch để tên người.

Diện trứ ngược lại âm dưới trắc sừ, ngược lại âm dưới trắc sừ sách Khảo Thanh cho rằng: Trứ là da tu lại, da nhú lại. Văn Tự Điển nói: Da tụ lại rộng ra, tức da nhăn, chữ viết từ bộ bì thanh sô âm sơ ngược lại âm sơ câu Văn Luận viết từ hai bộ kê viết thành chữ trứ tục tự thường hay dùng.

Khấp đáo ngược lại âm trên khâm giáp sách Khảo Thanh cho rằng: khấp là vừa vặn đúng, dụng tâm khít khao.

Huất lai ngược lại âm trên húc luật Tát Tông chú giải Tây Kinh Phú Truyện rằng: Huất là bỗng nhiên, sách Thuyết Văn cho rằng: Có gió thổi nổi lên. Chữ viết từ bộ khiếm đến bộ viêm.

Văn tăng ngược lại âm trên dật phân sách Khảo Thanh cho rằng: Văn Ngô Việt gọi là lựa mỏng có hoa. Văn Tự Điển nói: Dệt lựa có hoa văn gọi là lãng theo chữ văn tăng nay gọi là lựa mỏng, có hoa,

Từ hốt ngược lại âm dưới hôn một sách Khảo Thanh cho rằng: Hốt là thẻ tre. Sách Lễ Ký giải thích rằng: Phàm vua trước dùng hốt để truyền mạng mệnh, vua trước viết lên thẻ tre, tức là hốt. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh vật.

Trang hoàng ngược lại âm trên trắc sương sách Khảo Thanh cho rằng: Trang sức làm đẹp, ngược lại âm dưới hoàng khoáng sách Khảo Thanh cho rằng: Hoàng là nhuộm màu vàng. Theo chữ hoàng nay gọi là tô điểm mạ vàng kinh sách đặc để nơi cao dùng vải lụa mùa xanh gói lại, âm phiếu ngược lại âm tất miếu.

Tước hỏa âm tước đã giải thích rồi. Chữ viết từ bộ hỏa thanh tước tục tự thường dùng.

Thần vi ngược lại âm trên thất nhân Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng:

Thần là người đàn bà có mang bào thai. Quảng Nhã cho rằng: Trên thân có mang thai. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Người phụ nữ mang thai, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh thần âm thân là âm thân.

Phụ hy ngược lại âm dưới y hỷ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Khe hở cửa sổ gọi là hy xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thanh y.